TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 598/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 29/9/2022
V/v Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Hoài

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Bích Vân.

2. Bà Dương Nguyễn Thùy Trang.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Thanh Xuân - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận 11, thành phố Hồ Chí Minh *tham gia phiên tòa*: Bà Trương Võ Thùy Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 372/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2022 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 179/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 26/8/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 108/2022/QĐST-HNGĐ ngày 14/9/2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Trần Chí C, sinh năm 1977; địa chỉ: đường LDH, phường B, quận XI, Thành phố H (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Bà Lê Thị K, sinh năm 1988; địa chỉ: Cư Xá Lữ Gia, Phường ML, Quận XI, Thành phố H (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại Đơn khởi kiện ngày 24/6/2022, bản tự khai và các biên bản hòa giải, nguyên đơn là ông Trần Chí C trình bày:

Ông C và bà Lê Thị K tự nguyện tìm hiểu rồi tiến tới hôn nhân có đăng ký kết hôn. Giấy chứng nhận kết hôn số 39, quyển số 1/2012 do Ủy ban nhân dân Phường B, Quận XI, Thành phố H cấp ngày 03/5/2012.

Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ khoảng năm 2015 do bất đồng về quan điểm sống, cách sống. Sau những lần cãi nhau thì bà K lại dọn ra ở riêng, không có trách nhiệm với gia đình và con cái. Ông C đã nhiều lần nộp đơn ly hôn với bà K nhưng vẫn muốn gia đình hàn gắn nên đã rút đơn lại. Nhận thấy bà K vẫn không thay đổi tính tình, tình cảm vợ chồng thật sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông C yêu cầu Tòa án cho ly hôn với bà Lê Thị K.

Về con chung: Có 02 (hai) con chung là trẻ Trần Lê Kim P1 (nữ), sinh ngày 03/4/2010; trẻ Trần Lê Kim P2 (nữ), sinh ngày 03/6/2014. Ông C đang trực tiếp nuôi con chung nên yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu bà K cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án nhân dân Quận 11 đã thực hiện đầy đủ thủ tục tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng đối với bị đơn nhưng phía bị đơn đã không đến Tòa án để giải quyết. Do đó, Tòa án không thể tiến hành ghi nhận ý kiến đối với phía bị đơn được.

* Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật như sau:

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán vi phạm thời hạn tống đạt Thông báo thụ lý cho bị đơn, chậm gửi Quyết định hoãn phiên tòa cho Viện kiểm sát. Tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tiến hành trình tự tố tụng đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; sau khi nghe đương sự có mặt tại phiên tòa trình bày, căn cứ vào nội dung tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Ông Trần Chí C khởi kiện yêu cầu ly hôn đối với bà Lê Thị K nên đây là vụ án tranh chấp về ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bà Lê Thị K cư trú tại Quận 11 nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Ông Trần Chí C có đơn xin xét xử vắng mặt ngày 26/8/2022. Phiên tòa xét xử vụ án được mở vào lúc 08 giờ 00 ngày 14/9/2022 và 08 giờ 00 ngày 29/9/2022, bà Lê Thị K đã được thông báo về thời gian và địa điểm xét xử vụ án nêu trên nhưng đều vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 1, Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân:

Ông Trần Chí C và bà Lê Thị K tự tìm hiểu rồi tiến tới chung sống với nhau từ năm 2012 cho đến nay, có đăng ký kết hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 39, quyển số 1/2012 do Ủy ban nhân dân Phường B, Quận XI, Thành phố H cấp ngày

03/5/2012), đây là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn vợ chồng từ khoảng năm 2015 do bất đồng về quan điểm sống, cách sống. Sau những lần cãi nhau thì bà K lại dọn ra ở riêng, không có trách nhiệm với gia đình và con cái. Ông C đã nhiều lần nộp đơn ly hôn với bà K nhưng vẫn muốn gia đình hàn gắn nên đã rút đơn lại. Nhận thấy bà K vẫn không thay đổi tính tình, tình cảm vợ chồng thật sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông C yêu cầu Tòa án cho ly hôn với bà Lê Thị K. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể tiếp tục mối quan hệ hôn nhân nữa nên ông Trần Chí C yêu cầu Tòa án cho ly hôn với bà Lê Thị K.

Theo Điều 19 Luật Hôn nhân Gia đình: Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Tuy nhiên cuộc sống giữa ông C và bà K không hạnh phúc, mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Tòa án đã nhiều lần tống đạt hợp lệ giấy triệu tập, thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên hòa giải, tiếp cận công khai chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử, thông báo về kết quả phiên hòa giải, tiếp cận công khai chứng cứ và Quyết định hoãn phiên tòa cho bà K đến Tòa án để giải quyết tranh chấp ly hôn nhưng bà K cố tình vắng mặt và cũng không có ý kiến phản hồi những vấn đề ông C yêu cầu đã được ghi trong thông báo thụ lý vụ án, chứng tỏ bà K không quan tâm cũng không thiết tha đoàn tụ gia đình. Việc ông C yêu cầu ly hôn với bà K là chính đáng; do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn với bà K của ông C.

[4] Về con chung: Có 02 (hai) con chung là trẻ Trần Lê Kim P1 (nữ), sinh ngày 03/4/2010; trẻ Trần Lê Kim P2 (nữ), sinh ngày 03/6/2014. Ông C đang trực tiếp nuôi con chung nên yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu bà K cấp dưỡng nuôi con.

Theo Khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình: *"Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con"*. Hội đồng xét xử xét thấy ông C hiện là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Bà K vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến về việc chăm sóc con chung, hơn nữa nguyện vọng của hai trẻ là mong muốn được ở với ông C; do đó, Hội đồng xét xử thiết nghĩ cần tiếp tục giao trẻ P1, P2 cho ông Trần Chí C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận sự tự nguyện của ông C không yêu cầu bà Lê Thị K cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung: Nguyên đơn khai hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về nợ chung: Nguyên đơn khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí:

Ông Trần Chí C phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Xét về quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 278 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 9, Khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Trần Chí C.

Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Chí C được ly hôn với bà Lê Thị K.

Giấy chứng nhận kết hôn số 39, quyển số 1/2012 do Ủy ban nhân dân Phường 7, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 03/5/2012 không còn giá trị pháp lý.

Về con chung: Giao cho ông Trần Chí C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ Trần Lê Kim P1 (nữ), sinh ngày 03/4/2010; trẻ Trần Lê Kim P2 (nữ), sinh ngày 03/6/2014. Việc giao nhận con được thực hiện ngay sau khi quyết định có hiệu lực pháp luật. Ghi nhận sự tự nguyện của ông C không yêu cầu bà Lê Thị K cấp dưỡng nuôi con.

Bà K được quyền thăm nom con, không ai được cản trở bà K thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con hoặc theo yêu cầu của cá nhân, cơ quan, tổ chức có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con. Vì quyền, lợi ích của con, việc nuôi dưỡng và cấp dưỡng con chung có thể được thay đổi.

Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Ông Trần Chí C phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0020217 ngày 04/7/2022 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh. Đương sự đã nộp đủ án phí.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật

Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận 11;
- Chi cục THADS Quận 11;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Hoài